**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

(Địa danh), ngày .... tháng .... năm ……

**HỢP ĐỒNG**

**Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình**

Số: ……/(Năm) /... (Ký hiệu hợp đồng)

**Dự án hoặc công trình hoặc gói thầu**

**Số**: […]

**thuộc dự án** […]

giữa

**(Tên giao dịch của Chủ đầu tư)**

Và

**(Tên giao dịch của Nhà thầu tư vấn)**

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm …… tại (Địa danh) ………………………………., chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**1. Chủ đầu tư:**

Tên giao dịch: […]

Đại diện (hoặc người được ủy quyền) là: Ông/Bà  […]

Chức vụ: […]

Địa chỉ: […]

Tài Khoản: […]

Mã số thuế: […]

Đăng ký doanh nghiệp (nếu có): […]

Điện thoại: […]              Fax: […]

E-mail: […]

Và bên kia là:

**2. Nhà thầu tư vấn:**

Tên giao dịch: […]

Đại diện (hoặc người được ủy quyền) là: Ông/Bà  […]

Chức vụ: […]

Địa chỉ: […]

Tài Khoản: […]

Mã số thuế: […]

Đăng ký doanh nghiệp (nếu có): […]

Điện thoại: […]              Fax: […]

E-mail: […]

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số […] ngày....tháng....năm.... (Trường hợp được ủy quyền)

(Trường hợp là liên danh các nhà thầu thì phải ghi đầy đủ thông tin các thành viên trong liên danh và cử đại diện liên danh giao dịch)

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng tư vấn […] của gói thầu […] thuộc dự án/công trình (tên dự án/công trình) như sau:

## **Điều 1. Diễn giải**

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là... (tên giao dịch Chủ đầu tư).

2. Nhà thầu tư vấn là ... (tên của Nhà thầu tư vấn).

3. Dự án là dự án ... (tên dự án).

4. Công trình là ... (tên công trình mà nhà thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng theo hợp đồng).

5. Gói thầu là ... (tên gói thầu mà nhà thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng theo hợp đồng).

6. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.

7. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.

8. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu tư vấn để trực tiếp thực hiện công việc.

9. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều ... [Hồ sơ hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên].

10. Hồ sơ mời thầu (hoặc Hồ sơ yêu cầu) của Chủ đầu tư là toàn bộ tài liệu theo quy định tại Phụ lục số ...

11. Hồ sơ dự thầu (hoặc Hồ sơ đề xuất) của Nhà thầu tư vấn là toàn bộ tài liệu theo quy định tại Phụ lục số ...

12. Đơn dự thầu là đề xuất của Nhà thầu tư vấn có ghi giá dự thầu để thực hiện công việc theo đúng các yêu cầu của Hồ sơ mời thầu (hoặc Hồ sơ yêu cầu).

13. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

14. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

15. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

16. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

## **Điều 2. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng: \_\_\_ [Ghi cụ thể loại hợp đồng là hợp đồng gì trong các loại hợp đồng sau: Hợp đồng trọn gói; Hợp đồng theo đơn giá cố định; Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh; Hợp đồng theo thời gian; Hợp đồng theo chi phí cộng phí; Hợp đồng xây dựng khác; Hợp đồng theo giá kết hợp].

## **Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên**

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

a) Văn bản thông báo trúng thầu hoặc chỉ định thầu;

b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn xây dựng;

c) Điều kiện chung của hợp đồng;

d) Hồ sơ mời thầu hoặc Hồ sơ yêu cầu của Chủ đầu tư;

đ) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật;

e) Hồ sơ dự thầu hoặc Hồ sơ đề xuất của Nhà thầu tư vấn;

g) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;

h) Các phụ lục của hợp đồng;

i) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

## **Điều 4. Trao đổi thông tin**

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

## **Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng**

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của hợp đồng: Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

[Ghi cụ thể ngôn ngữ của hợp đồng được thể hiện bằng tiếng Việt. Trường hợp hợp đồng có yếu tố nước ngoài thì ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và tiếng nước ngoài do các bên thỏa thuận; trường hợp không thỏa thuận được thì sử dụng tiếng Anh, các bên phải thỏa thuận ngôn ngữ sử dụng trong quá trình giao dịch hợp đồng và thứ tự ưu tiên sử dụng ngôn ngữ để giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có)].

## **Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng**

1. Việc thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo quy định lần lượt tại Điều 16 và Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

## **Điều 7. Mô tả nội dung công việc tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình**

**1. Giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình**

a) Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình theo quy định pháp luật, bao gồm:

- Kiểm tra sự phù hợp của giấy phép xây dựng (nếu có);

- Kiểm tra bản vẽ thi công đã được phê duyệt;

- Kiểm tra kế hoạch đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường của nhà thầu.

b) Kiểm tra năng lực nhà thầu thi công so với hợp đồng:

- Kiểm tra nhân sự chủ chốt, máy móc, thiết bị thực tế đưa vào công trường;

- Kiểm tra giấy phép sử dụng thiết bị thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

**2. Đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn của công trình**

TVGS đảm bảo công trình được giám sát đúng thiết kế, đúng quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng, đạt chất lượng, đủ khối lượng, đúng tiến độ, đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường. Cụ thể:

**a) Giai đoạn chuẩn bị thi công:**

3. Nhà thầu tư vấn phải lập và trình sản phẩm của hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm:

## **Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng**

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

## **Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng**

1. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.

2. Hồ sơ báo cáo kết quả giám sát thi công xây dựng đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng.

## **Điều 10. Giá hợp đồng**

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: [Ghi cụ thể tổng số tiền (bao gồm cả thuế VAT), loại tiền được sử dụng (như: VNĐ, USD,...), số tiền bằng chữ].

b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều... [Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng].

2. Nội dung của giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

## **Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng**

1. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng

a) Việc điều chỉnh giá hợp đồng được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Có biến động giá nguyên vật liệu, nhân công, chi phí đầu vào làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị hợp đồng tư vấn;

- Có thay đổi về chính sách tiền lương, bảo hiểm hoặc các quy định của pháp luật có liên quan làm thay đổi chi phí thực hiện dịch vụ tư vấn;

- Các yếu tố bất khả kháng dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện dịch vụ tư vấn ngoài ý muốn và ảnh hưởng đến chi phí.

b)  Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng:

- Phương pháp điều chỉnh giá áp dụng là phương pháp điều chỉnh theo hệ số trượt giá đối với yếu tố nhân công, vật liệu hoặc chi phí gián tiếp.

- Đối với hợp đồng thanh toán theo thời gian (tháng, tuần, ngày, giờ), mức tiền lương của chuyên gia được điều chỉnh theo công thức:

**G₁ = G₀ × (L₁ / L₀)**

Trong đó:

* **G₁**: Mức chi phí nhân công sau khi điều chỉnh;
* **G₀**: Mức chi phí nhân công tại thời điểm ký hợp đồng;
* **L₁**: Chỉ số giá nhân công tại thời điểm điều chỉnh (theo công bố của cơ quan có thẩm quyền);
* **L₀**: Chỉ số giá nhân công tại thời điểm hợp đồng được ký kết.

- Việc điều chỉnh chỉ áp dụng khi có tài liệu chứng minh biến động chỉ số giá nhân công được công bố chính thức tại địa phương nơi thực hiện hợp đồng.

2. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn

a) Việc điều chỉnh khối lượng công việc được thực hiện khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Có yêu cầu thay đổi phạm vi, quy mô, mục tiêu nhiệm vụ thiết kế/tư vấn của Chủ đầu tư;

- Phát hiện sai sót hoặc thiếu sót trong thiết kế, nhiệm vụ khảo sát ban đầu cần điều chỉnh để đảm bảo chất lượng công trình;

- Có phát sinh công việc ngoài phạm vi ban đầu nhưng cần thiết và được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

3. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

a) Tiến độ thực hiện hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Có sự kiện bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, cháy nổ... ảnh hưởng đến thời gian thực hiện;

- Có yêu cầu thay đổi về thiết kế, nhiệm vụ hoặc khối lượng công việc làm kéo dài thời gian thực hiện;

- Việc tạm dừng công việc theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Chủ đầu tư thay đổi kế hoạch đầu tư, kế hoạch vốn hoặc theo yêu cầu điều chỉnh của cấp có thẩm quyền.

## **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn**

1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Đối với hợp đồng tư vấn thiết kế: Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám sát tác giả, trả lời các nội dung có liên quan đến hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

## **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư**

1. Quyền của Chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

đ) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

## **Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có)**

1. Đối với nhà thầu phụ chưa có danh sách trong Hợp đồng, nhà thầu phải trình danh sách, hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ cũng như phạm vi công việc mà nhà thầu phụ sẽ đảm nhận để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận bằng văn bản trước khi ký hợp đồng thầu phụ.

2. Nhà thầu tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ cũng như các sai sót của nhà thầu phụ.

3. Nhà thầu tư vấn cam kết với Chủ đầu tư rằng sẽ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản chi phí cho nhà thầu phụ được quy định trong trong hợp đồng thầu phụ.

## **Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn**

1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định cụ thể tại Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu].

## **Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu**

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

## **Điều 17. Bảo hiểm**

Nhà thầu mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

## **Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng**

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng trong tương lai. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được tại thời điểm ký kết hợp đồng và không thể khắc phục được hậu quả dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và trong khả năng cho phép của bên bị ảnh hưởng. Sự kiện này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện: Xảy ra ngoài ý chí và kiểm soát của các bên; Không thể dự báo hợp lý được tại thời điểm ký kết hợp đồng; Dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và phù hợp với khả năng của bên bị ảnh hưởng.

## **Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng**

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

## **Điều 20. Chấm dứt hợp đồng**

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau \_\_\_ [Ghi cụ thể là bao nhiêu ngày] kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không tuân thủ về bảo đảm thực hiện hợp đồng tại Điều ... (nếu các bên có thỏa thuận bảo đảm thực hiện hợp đồng).

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là \_\_\_ [Ghi cụ thể là bao nhiêu ngày] trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian \_\_\_ [Ghi cụ thể là sau bao nhiêu ngày].

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều ... [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian \_\_\_ [Ghi cụ thể là bao nhiêu ngày] kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều ...[Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian [Ghi cụ thể là không dưới bao nhiêu ngày].

## **Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng**

1. Quyết toán hợp đồng

a) Quyết toán hợp đồng là việc xác định tổng giá trị cuối cùng của hợp đồng xây dựng mà bên giao thầu có trách nhiệm thanh toán cho bên nhận thầu khi bên nhận thầu hoàn thành tất cả các công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn ... ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều ... [Chấm dứt hợp đồng].

## **Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn**

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành \_\_\_ lần [Ghi rõ số lần tiến hành nghiệm thu sản phẩm và cụ thể công việc phải nghiệm thu của từng lần nghiệm thu sản phẩm tư vấn].

Lần 1: Sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành \_\_\_ [Ghi cụ thể công việc phải nghiệm thu của lần nghiệm thu này].

Lần 2: Sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành \_\_\_ [Ghi cụ thể công việc phải nghiệm thu của lần nghiệm thu này].

## **Điều 22. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng**

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng được quy định cụ thể tại Phụ lục số ... [Tiến độ thực hiện công việc] với tổng thời gian thực hiện là \_\_\_ [Ghi cụ thể là bao nhiêu ngày, kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt, giám sát tác giả và các trường hợp bất khả kháng)].

2. Tiến độ chi tiết:

Thời gian và phần công việc hoàn thành là \_\_\_ [Ghi cụ thể Nhà thầu tư vấn sẽ hoàn thành phần công việc nào, vào ngày... tháng... năm.... nào].

## **Điều 23. Tạm ứng và thanh toán**

1. Tạm ứng:

Thời gian tạm ứng chậm nhất là \_\_\_ [Ghi cụ thể là bao nhiêu ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực].

Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu tư vấn là \_\_\_ [Ghi cụ thể là bao nhiêu % giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là bao nhiêu, số tiền bằng chữ là bao nhiêu].

2. Tiến độ thanh toán

Số lần thanh toán là \_\_\_ [Ghi cụ thể số lần thanh toán].

Giá trị mà Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo các lần thanh toán cụ thể là \_\_\_ [Ghi cụ thể số lần thanh toán (ví dụ như: lần 1, lần 2,...) và tỷ lệ thanh toán là bao nhiêu % giá trị hợp đồng].

Khoảng thời gian Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn là \_\_\_ [Ghi cụ thể trong vòng bao nhiêu ngày].

3. Hồ sơ thanh toán gồm:

a) Đối với hợp đồng trọn gói:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo Phụ lục số... [Biên bản nghiệm thu khối lượng].

(Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng).

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng theo Phụ lục số... [Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng].

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này theo Phụ lục số... [Đề nghị thanh toán].

b) Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định (áp dụng đối với công tác khảo sát xây dựng công trình):

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế theo mẫu tại Phụ lục số... [Biên bản nghiệm thu khối lượng].

- Bảng tính giá trị những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có) theo Phụ lục số... [Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng].

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này theo Phụ lục số... [Đề nghị thanh toán].

4. Riêng hợp đồng đơn giản, quy mô nhỏ, việc tạm ứng hoặc không tạm ứng do Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn xem xét, thống nhất theo đề nghị của Nhà thầu tư vấn bảo đảm phù hợp với yêu cầu của gói thầu, giảm bớt thủ tục không cần thiết.

5. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

(Trường hợp hợp đồng có sự tham gia của phía nước ngoài thì đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam và ngoại tệ. Trường hợp cụ thể do các bên thỏa thuận phù hợp với Hồ sơ mời thầu hoặc Hồ sơ yêu cầu và không trái pháp luật).

## **Điều 24. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp**

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại là \_\_\_ [Ghi cụ thể trong vòng bao nhiêu ngày]. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

## **Điều 25. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại**

1. Thưởng hợp đồng: Trường hợp Nhà thầu tư vấn hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng sớm hơn so với thời hạn quy định trong hợp đồng này, mang lại hiệu quả cho Chủ đầu tư thì cứ khoảng thời gian là \_\_\_ [Ghi cụ thể là bao nhiêu tháng Chủ đầu tư sẽ thưởng cho Nhà thầu tư vấn với mức thưởng tối đa tối đa là \_\_\_ [Ghi cụ thể là bao nhiêu % giá trị của phần làm lợi hợp đồng].

2. Phạt vi phạm hợp đồng

3. Bồi thường thiệt hại

## **Điều 26. Điều khoản chung**

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm [Ghi cụ thể ngày... tháng... năm... có hiệu lực của hợp đồng].

(Trường hợp thời gian hiệu lực của hợp đồng khác do các bên thỏa thuận)

Hợp đồng này bao gồm \_\_\_ trang [Ghi cụ thể số lượng trang của hợp đồng], và \_\_\_ Phụ lục [Ghi cụ thể số lượng Phụ lục của hợp đồng] được lập thành \_\_\_ bản [Ghi cụ thể số lượng bản hợp đồng được phát hành] bằng tiếng Việt (hoặc ngôn ngữ khác hoặc song ngữ nếu có) có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ \_\_\_ bản [Ghi cụ thể số lượng bản Chủ đầu tư giữ], Nhà thầu tư vấn sẽ giữ \_\_\_ bản [Ghi cụ thể số lượng bản Nhà thầu tư vấn giữ].

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ ĐẦU TƯHOẶC ĐẠI DIỆN HỢP PHÁPCỦA CHỦ ĐẦU TƯ**(Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu) | **NHÀ THẦU TƯ VẤNHOẶC ĐẠI DIỆN HỢP PHÁPCỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN**(Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu) |